

**QUY ĐỊNH**  
**về quản lý biên chế của hệ thống chính trị**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Bộ Chính trị quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị như sau:

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý biên chế cán bộ, công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập của hệ thống chính trị (sau đây gọi là các đơn vị sự nghiệp công lập), số người làm việc tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong hệ thống chính trị.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý biên chế**

1. Bộ Chính trị lãnh đạo, chỉ đạo quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tổng biên chế của hệ thống chính trị được quyết định theo nhiệm kỳ 5 năm và khi cần thiết.

3. Giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần do cơ quan, tổ chức

có thẩm quyền quyết định trong tháng 10 hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, quy mô, tính chất quan trọng, yếu tố đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách hành chính, cải cách chính sách tiền lương. Khuyến khích thực hiện cơ chế khoán biên chế gắn với khoán quỹ lương cho các cơ quan, đơn vị.

4. Tăng cường phân cấp, phân quyền, nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng biên chế. Chỉ thực hiện xem xét tăng chỉ tiêu biên chế khi được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập tổ chức mới, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, tăng quy mô, khối lượng công việc gắn với vị trí việc làm hoặc thiếu biên chế so với định mức quy định; thực hiện giảm biên chế theo quy định hoặc khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định kết thúc hoạt động, giải thể tổ chức, giảm chức năng, nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp công lập tăng mức độ tự chủ tài chính.

### **Điều 3. Nội dung quản lý biên chế**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chủ trương, chính sách, quy định, quyết định và các văn bản liên quan về quản lý biên chế.

2. Quyết định giao biên chế cho cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị trong phạm vi quản lý.

3. Phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện giao, quản lý biên chế theo quy định của Đảng, Nhà nước.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Bộ Chính trị**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và quy định về quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quyết định tổng biên chế và biên chế dự phòng của hệ thống chính trị theo nhiệm kỳ 5 năm và khi cần thiết; quyết định giao biên chế theo nhiệm kỳ 5 năm cho các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền quản lý biên chế;

chuyển chỉ tiêu biên chế công chức thành biên chế viên chức và ngược lại; quyết định cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh uỷ, thành uỷ.

3. Giao thẩm quyền quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ quan, tổ chức gồm: Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế), Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội, Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Văn phòng Chủ tịch nước, Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Đảng uỷ Kiểm toán Nhà nước.

4. Giao Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế xem xét, quyết định sử dụng biên chế dự phòng.

### **Điều 5. Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế**

1. Tham mưu Bộ Chính trị về chủ trương, quy định, nhiệm vụ, giải pháp quản lý biên chế; quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng biên chế, biên chế dự phòng của hệ thống chính trị; cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Chỉ đạo việc triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, quy định, quyết định của Bộ Chính trị về biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý biên chế của toàn hệ thống chính trị.

3. Uỷ quyền cho Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sử dụng biên chế dự phòng.

### **Điều 6. Các cơ quan được giao thẩm quyền quản lý biên chế**

1. Trách nhiệm trong phạm vi lãnh đạo, quản lý theo quy định:

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập và quyết định của Bộ Chính trị về biên chế. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý biên chế trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

1.2. Tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế về chỉ tiêu biên chế theo nhiệm kỳ 5 năm và khi cần thiết. Căn cứ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết định của Bộ Chính trị và



Ban Chỉ đạo để triển khai giao biên chế giai đoạn và giao biên chế hằng năm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

1.3. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập ở các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị.

## 2. Thẩm quyền giao, quản lý biên chế các cơ quan:

2.1. Ban Tổ chức Trung ương là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, chịu trách nhiệm tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo về tổng biên chế, công tác quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giao, quản lý biên chế các cơ quan đảng và các tỉnh uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập của các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương. Xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền quản lý biên chế; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong phạm vi quản lý khi có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương này.

2.2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội quản lý biên chế các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Văn phòng Quốc hội, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (nếu có); xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.3. Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo giao, quản lý biên chế các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Chính phủ, các bộ; cơ quan ngang bộ; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi lãnh đạo quản lý.

2.4. Ban Thường vụ Đảng uỷ Văn phòng Chủ tịch nước giúp Chủ tịch nước giao, quản lý biên chế Cơ quan Văn phòng Chủ tịch nước; xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.5. Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương quản lý biên chế Quân đội, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo giao biên chế cho các đơn vị trong Quân đội, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập

tự chủ một phần (nếu có); xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.6. Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương quản lý biên chế Công an, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo giao biên chế cho các đơn vị trong Công an, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (nếu có); xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.7. Ban Thường vụ Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao quản lý biên chế các toà án nhân dân, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (nếu có); xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.8. Ban Thường vụ Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quản lý biên chế ngành Kiểm sát nhân dân, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (nếu có); xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.9. Ban Thường vụ Đảng uỷ Kiểm toán Nhà nước quản lý biên chế Kiểm toán Nhà nước, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Kiểm toán Nhà nước, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (nếu có); xem xét, quyết định điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

## **Điều 7. Các cơ quan, tổ chức trực thuộc Trung ương, ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương**

1. Ban thường vụ các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (trừ các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền biên chế quy định tại Điều 6), các đảng uỷ bộ, cơ quan ngang bộ, tập thể lãnh đạo các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần; điều chuyển biên chế giữa các

cơ quan, đơn vị trong phạm vi lãnh đạo, quản lý, bảo đảm không làm tăng tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao. Ban thường vụ đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng cơ sở dữ liệu, định mức giao biên chế thuộc phạm vi, lĩnh vực bộ, ngành, cơ quan quản lý đồng bộ với việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, áp dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng phương pháp quản trị, quản lý mới, cải cách thủ tục hành chính, tinh giản quy trình công việc; phối hợp với các địa phương rà soát các số liệu, căn cứ xác định biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực quản lý, thống nhất với Bộ Nội vụ để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế làm cơ sở giao, quản lý biên chế của toàn hệ thống chính trị.

2. Ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần; điều chuyển biên chế giữa khối chính quyền và khối Đảng, đoàn thể ở địa phương bảo đảm không làm tăng tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; quản lý số người làm việc tại các hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định.

3. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định cơ chế đặc thù về giao, quản lý, sử dụng biên chế; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chủ trương của Bộ Chính trị.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền quản lý biên chế, các cấp uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng biên chế bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền quản lý biên chế quy định tại Khoản 2, Điều 6 chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để triển khai, thực hiện quyết định của Bộ Chính trị, giao và quản lý biên chế, quản lý số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;



thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị trực thuộc.

3. Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội, Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ, các cơ quan liên quan khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung pháp luật có liên quan, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với chủ trương, quy định của Đảng, hoàn thành trong năm 2026.

4. Khi cần thiết, trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế xem xét, quyết định giao biên chế cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

5. Ban Tổ chức Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ 5 năm hoặc khi cần thiết để báo cáo Bộ Chính trị.

6. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền quản lý biên chế, các ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế về tình hình, kết quả công tác giao, quản lý, điều chuyển, tinh giản biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số người làm việc tại các hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (nếu có) (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 15/01 của năm sau liền kề.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 70-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 về việc ban hành Quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

#### Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các Đảng uỷ: Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Các đảng uỷ bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



**Trần Cẩm Tú**

